TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 74/2020/QĐST-HNGĐ	*Long Thành, ngày 05 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 290/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Bùi Văn H, sinh năm 1975. Địa chỉ thường trú: Tổ B, Khu phố T, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nơi ở hiện nay: Tổ B, ấp B, xã C, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Đỗ Thị Thùy N, sinh năm 1978. Địa chỉ thường trú: Tổ B, ấp B, xã C, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Xét thấy, ngày 05 tháng 6 năm 2020, người yêu cầu – ông Bùi Văn H và bà Đỗ Thị Thùy N nộp đơn rút đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; việc ông H và bà N rút đơn yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện, thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 366 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 366; Điều 361; Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự thụ lý số 290/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"

Điều 2.

- Người yêu cầu được quyền nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết lại việc dân sự theo quy định của pháp luật.

- Về lệ phí: Sung vào công quỹ nhà nước số tiền tạm ứng lệ phí của ông Bùi Văn H và bà Đỗ Thị Thùy N đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003403 ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 07 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được quyết định.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Hữu Ngọc